

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

T. Tuấn 

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nghe thương mại (22435405)

Ngày thi: 06/11/2023

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B205

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: 2

Số tờ giấy thi: 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122240163	Trần Bùi Việt	Anh	23/01/2004	CCQ2224E		0.0	Cấm thi	
2	2122240139	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	30/01/2004	CCQ2224E	Anh	5.9	68	64
3	2122240166	Trần Quang	Bình	30/04/2003	CCQ2224E	B	5.3	74	66
4	2122240141	Nguyễn Thị Thu	Hà	23/02/2004	CCQ2224E	Hà	6.7	58	62
5	2122240150	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	13/11/2004	CCQ2224E		0.0	Cấm thi	
6	2122240164	Phạm Gia Kỳ	Hương	27/06/2004	CCQ2224E	Hương	6.2	46	52
7	2122240146	Trần Thu	Hương	20/08/2003	CCQ2224E	Thu	7.5	84	80
8	2122240133	Lâm Trung	Kiên	17/10/2004	CCQ2224E	Kiên	7.4	66	69
9	2122240165	Lê Diễm	Kiều	04/10/2004	CCQ2224E	Kiên	6.4	56	59
10	2122240183	Nguyễn Thị Ngọc	Loan	29/05/2004	CCQ2224E		0.0	Cấm thi	
11	2122240116	Phạm Quang	Minh	29/10/2003	CCQ2224D		8.0	60	68
12	2122240200	Huỳnh Thị Trúc	My	25/10/2004	CCQ2224E	Trúc	6.9	54	60
13	2122240104	Trần Kim	Ngân	08/12/2003	CCQ2224D		0.0	Cấm thi	
14	2122240140	Võ Thị Mỹ	Ngọc	13/12/2004	CCQ2224E	Mỹ	7.8	50	61
15	2122240137	Hoàng Thị Thùy	Nhi	26/08/2004	CCQ2224E	Thùy	8.4	50	64
16	2122240121	Trần Đặng Mai	Phương	11/10/2002	CCQ2224E	Phương	7.5	58	65
17	2122240167	Nguyễn Lâm Như	Quỳnh	26/09/2004	CCQ2224E	Quỳnh	7.9	54	64
18	2122240138	Hồ Phương	Thảo	01/11/2002	CCQ2224E	Thảo	7.1	64	67
19	2122240204	Huỳnh Thị Kiều	Thịnh	12/04/2004	CCQ2224C	Thịnh	6.3	32	44
20	2120240167	Võ Thị Phương	Thúy	12/08/2002	CCQ2024F	Thúy	5.6	54	55
21	2122240132	Trần Thị Huyền	Trang	15/04/2004	CCQ2224E		0.0	Cấm thi	
22	2122240088	Nguyễn Cẩm	Tú	01/06/2004	CCQ2224C	Tú	7.1	42	54
23	2122240161	Nguyễn Ngọc	Tuyền	17/11/2004	CCQ2224C	Tuyền	7.7	52	62
24	2122240145	Phạm Yến	Vy	05/10/2003	CCQ2224E	Vy	8.7	78	82
25	2122240120	Trần Hải	Yến	19/12/2004	CCQ2224E	Hải	6.8	42	52